

**TÊN NHÀ TẠO LẬP THỊ
TRƯỜNG**

BÁO CÁO NĂM CỦA NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Kỳ báo cáo: Từ 01 tháng 11 năm ... (năm liền kề trước năm báo cáo) đến 31 tháng 10 năm ... (năm báo cáo)

Thời gian nộp báo cáo từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 10 tháng 11 năm báo cáo

1. Đánh giá tình hình đáp ứng các nội dung đánh giá để duy trì tư cách nhà tạo lập thị trường quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

2. Tình hình tài chính doanh nghiệp.

3. Tình hình tham gia trên thị trường trái phiếu của nhà tạo lập thị trường trong kỳ báo cáo

a) Tình hình tham gia trên thị trường sơ cấp:

- Kết quả tham gia đấu thầu, bảo lãnh, hoặc mua trái phiếu riêng lẻ trên thị trường sơ cấp:

Phương thức mua công cụ nợ Chính phủ	Kỳ hạn	Công cụ nợ của Chính phủ		
		Tổng	Tự doanh	Cho khách hàng
Mua theo phương thức đấu thầu	...			
	...			
	...			
	...			
Mua theo phương thức bảo lãnh phát hành	...			
	...			
	...			
	...			
Mua theo phương thức bán lẻ	...			
	...			
	...			
	...			

- Tình hình tham gia dự thầu và trúng thầu các loại công cụ nợ của Chính phủ

	Công cụ nợ của Chính phủ
Tần suất dự thầu (số phiên tham gia dự thầu/số phiên tổ chức đấu thầu)	
Khối lượng dự thầu	
Khối lượng trúng thầu	

- Tình hình môi giới hoặc phân phối công cụ nợ của Chính phủ:

	Công cụ nợ của Chính phủ
1. Khối lượng công cụ nợ phân phối:	
- Khách hàng A	
- Khách hàng B	
....	
Tổng	
2. Khối lượng công cụ nợ môi giới	
- Khách hàng C	
- Khách hàng D	
...	
Tổng	
3. Tỷ lệ khối lượng công cụ nợ phân phối/khối lượng mua trái phiếu	
4. Tỷ lệ khối lượng công cụ nợ môi giới/khối lượng mua trái phiếu	

b) Tình hình tham gia trên thị trường thứ cấp (giao dịch tự doanh):

- Giao dịch mua bán thông thường (outright):

Loại công cụ nợ	Số thứ tự	Ngày giao dịch	Mã công cụ nợ	Khối lượng giao dịch		Ngày đáo hạn	Kỳ hạn còn lại	Lãi suất giao dịch
				Thực hiện theo thỏa thuận thông thường	Thực hiện qua chào giá với cam kết chắc chắn trên hệ thống giao dịch			
A. Giao dịch mua								
Chi tiết theo từng loại	1							
	2							
	...							
	Tổng							
Tổng giá trị giao dịch mua								
B. Giao dịch bán								
Chi tiết theo từng loại	1							
	2							
	...							
	Tổng							
Tổng giá trị giao dịch bán								

- Giao dịch mua bán lại, bán kết hợp mua lại và loại hình giao dịch khác

Loại công cụ nợ	Số thứ tự	Ngày giao dịch	Mã công cụ nợ	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng giao dịch	Lợi suất giao dịch	Tỷ lệ phòng ngừa rủi ro
Chi tiết theo từng loại	1							
	2							
	...							

	Tổng							
--	-------------	--	--	--	--	--	--	--

c) Thực hiện môi giới mua, bán trên thị trường thứ cấp:

Loại công cụ nợ	Số thứ tự	Ngày giao dịch	Tên khách hàng	Mã công cụ nợ	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng giao dịch	Lợi suất giao dịch
A. Giao dịch mua								
Chi tiết theo từng loại	1							
	2							
	...							
	Tổng							
Tổng giá trị giao dịch mua								
B. Giao dịch bán								
Chi tiết theo từng loại	1							
	2							
	...							
	Tổng							
Tổng giá trị giao dịch bán								

d) Tình hình nắm giữ công cụ nợ tại ngày.../.../... (ngày cuối kỳ báo cáo)

Loại công cụ nợ	Số thứ tự	Mã công cụ nợ	Mã ISIN	Ngày đáo hạn	Giá trị nắm giữ	Lãi suất danh nghĩa
Chi tiết theo từng loại	1					
	2					
	...					
	Tổng					

4. Dự báo nhu cầu đầu tư công cụ nợ và kỳ vọng mặt bằng lãi suất trong năm tiếp theo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguồn: Nghị định 95/2018/NĐ-CP